**Kế toán sản xuất phần mềm**

***1/+Đầu năm kết chuyển lời nhuận chưa phân phối:***  
Đầu năm tài chính, kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối năm nay sang lợi nhuận chưa phân phối năm trước, ghi:  
**+ Trường hợp TK 4212 có số dư Có (Lãi), ghi:**  
**Nợ TK 4212 - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay**  
**Có TK 4211 - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.**  
**+ Trường hợp TK 4212 có số dư Nợ (Lỗ), ghi:**  
**Nợ TK 4211 - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước**  
**Có TK 4212 - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.**

- Số lỗ của một năm được xử lý trừ vào lợi nhuận chịu thuế của các năm sau theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc xử lý theo quy định của chính sách tài chính hiện hành.

**2/Xác định chi phí và nghĩa vụ thuế môn bài phải nộp trong năm**  
*Mức thuế phải đóng: Kê khai + nộp thuế môn bài*  
*Bậc thuế môn bài Vốn đăng ký Mức thuế Môn bài cả năm*  
**- Bậc 1:** Trên 10 tỷ = 3.000.000  
**- Bậc 2:** Từ 5 tỷ đến 10 tỷ = 2.000.000  
**- Bậc 3:** Từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ = 1.500.000  
**- Bậc 4:** Dưới 2 tỷ = 1.000.000[/b]  
Nếu giấy phép rơi vào 01/01 đến 30/06 thì phải đóng 100% đồng   
Nếu giấy phép rơi vào 01/07 đến 31/12 bạn được giảm 50% số tiền phải đóng=01/02  
**Nghĩa là:**

+ Doanh nghiệp thành lập trong khoảng thời gian từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 thì phải nộp 100% mức thuế môn bài theo quy định ở bảng trên

+ Doanh nghiệp thành lập trong khoảng thời gian từ ngày 01/07 đến ngày 31/12 thì phải nộp 50% mức thuế môn bài

**Thuế môn bài cho các chi nhánh:**  
- Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc không có vốn đăng ký: **1.000.000đ**  
- Các doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập: **2.000.000 đ**  
**Lưu ý:**

- Trường hợp Doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc (chi nhánh, cửa hàng…) kinh doanh ở cùng địa phương cấp tỉnh thì Doanh nghiệp thực hiện nộp thuế môn bài, tờ khai thuế môn bài (đối với trường hợp có thay đổi mức thuế môn bài) của các đơn vị trực thuộc đó cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Doanh nghiệp.

- Trường hợp Doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc ở khác địa phương cấp tỉnh nơi Doanh nghiệp có trụ sở chính thì đơn vị trực thuộc thực hiện nộp thuế môn bài, tờ khai thuế môn bài (đối với trường hợp có thay đổi mức thuế môn bài) của đơn vị trực thuộc cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị trực thuộc.

**Thời hạn nộp tờ khai và thuế mô bài:**

- Với Doanh nghiệp mới thành lập thì chậm nhất là 10 ngày kế từ ngày được cấp giấp phép kinh doanh

- Thời hạn nộp Tờ khai thuế môn bài (trường hợp phải nộp tờ khai) và nộp thuế môn bài năm chậm nhất là ngày 30 tháng 01 tài chính hiện hành.

**Hoạch tóan:**  
Nợ 6425=1.000.000  
Có 3338=1.000.000  
**Ngày nộp tiền:**  
Nợ 3338/ có 111=1.000.000  
**3/Công tác tính giá thành:**

- Căn cứ vào hợp đồng dịch vụ thuê thiết kế wisite, thiết kế phần mềm (phần mềm kế toán, bán hàng, hành chánh nhân sự,...) của các chủ đầu tư: công ty, cửa hàng, xí nghiệp….với công ty thiết kế: xác định được giá trị hợp đồng ký kết => doanh thu thu về và xác định giá trị xuất hóa đơn khi bàn giao cho khách hàng theo thỏa thuận và ký kết với khách hàng.

**Giá thành:** do đặc điểm ngành nghề nên yếu tố cấu thành giá thành sản phẩm là hoạt động thiết kế wisite, phần mềm => sản phẩm là phần mềm kế toán, bán hàng, hành chánh nhân sự,...). tập hợp lương nhân viên thiết kế , chi phí phụ vụ cho công tác thiết kế …. => để cấu thành nên giá thành thiết kế do đó yếu tố cấu thành giá thành sản phẩm là *nhân công* và chi phí *sản xuất chung*

**Do đó ta quy ước việc tính giá thành theo phương pháp ước lựơng các yếu tố cấu thành giá thành sản phẩm:**  
*-Lương = 70%*  
*-Sản xuất chung=20%*  
*-Lợi nhuận định mức thiết kế=10%*

***Ví dụ:****doanh thu = 100.000.000*  
*Lợi nhận mục tiêu=100.000.000x15%=15.000.000*  
*Chi phí cần phân bổ tính giá thành=100.000.000-100.000.000x10%=85.000.000*

- *Lợi nhận mục tiêu=100.000.000x15%=15.000.000 sẽ được cân đối bằng các yếu tố chi phí quản lý doanh nghiệp: khấu hao công cụ, lương nhân viên văn phòng, khấu hao, dịch vụ mua ngoài: điện, internet….*

+Tập hợp chi phí để tính giá thành 154 là : 622,627 , **Phương pháp trực tiếp** (PP giản đơn): Giá thành SP *HoànThành = CPSXKDDD đầu kỳ +Tổng CPSXSP – CPSXDD CKỳ*

**+Nhân công:**lương cho nhân viên thiết kế hàng ngày bạn theo dõi chấm công nếu chi tiết được cho từng hợp đồng dịch vụ thuê thiết kế thiết kế wisite, thiết kế phần mềm (phần mềm kế toán, bán hàng, hành chánh nhân sự,...) thì càng tốt => Chi phí nhân công chiếm 70% yếu tố giá thành sản phẩm dịch vụ công ty bạn cung cấp.

**-Chi phí:** **Nợ TK 622,627/ có TK 334**  
**-Chi trả: Nợ TK 334/ có TK 111,112**  
***Để là chi phí hợp lý được trừ và xuất toán khi tính thuế TNDN bạn phải có đầy đủ các thủ tục sau***  
+ Hợp đồng lao động+CMTND phô tô kẹp vào  
+ Bảng chấm công hàng tháng  
+ Bảng lương đi kèm bảng chấm công tháng đó  
+ Phiếu chi thanh toán lương, hoặc chứng từ ngân hàng nếu doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi  
+ Tất cả có ký tá đầy đủ

+ Đăng ký mã số thuế cho công nhân để cuối năm làm quyết tóan thuế TNCN cho họ  
= > thiếu 1 trong các cái trên cơ quan thuế sẽ loại trừ ra vì cho rằng bạn đang đưa chi phí khống vào, và bị xuất toán khi quyết toán thuế TNDN

+Phiếu chi tiền lương + bảng lương + bảng chấm công + tạm ứng, thưởng, tăng ca thêm giờ nếu có ....=> gói lại môt cục làm căn cứ giải trình thuế sau này

**+ Tạm ứng:**  
- Dự toán chi đã được Kế toán trưởng - BGH ký duyệt  
-Giấy đề nghị tạm ứng.  
- Phiếu chi tiền  
**Nợ TK 141/ có TK 111,112**  
**+Hoàn ứng:**

-Bảng thanh toán tạm ứng (Kèm theo chứng từ gốc) Bạn thu hóa đơn (nếu ứng tiền mua hàn, tiền phòng,...công tác,...) chứng từ có liên quan đến việc chi số tiền ứng trên => Số tiền còn thừa thì hoàn ứng, nếu thiếu tiền thì chi thêm.

**Nợ TK 111,112/ có TK 141**

**+ Chi chi phí sản xuất chung:** để phục vụ công tác thiết kế công ty bạn phải trang bị cho nhân viên vật dụng và đồ dùng phục vụ việc thiết kế : phần mềm chuyên dụng nếu có, máy vi tính, bút, thước kẻ, bàn ghế, giấy và các vật dụng khác phục vụ công việc….. những thứ này phân bổ trên tài khoản 142,242 vào các hợp đồng dịch vụ bên công ty bạn cung cấp khách hàng

**Hóa đơn đầu vào:**

**+Hóa đơn mua vào (đầu vào) liên đỏ < 20 triệu nếu thanh toán bằng tiền mặt** : phải kẹp với phiếu chi + phiếu nhập kho + biên bản giao hàng hoặc phiếu xuất kho bên bán + Giấy đề nghị thanh toán kèm theo hợp đồng phô tô, thanh lý phô tô nếu có.

**+Hóa đơn mua vào (đầu vào) >20 triệu**: phải kẹp với phiếu kế toán (hay phiếu hoạch toán) + phiếu nhập kho or biên bản giao hàng hoặc phiếu xuất kho bên bán + Giấy đề nghị chuyển khoản kèm theo hợp đồng phô tô, thanh lý phô tô nếu có. .=> sau này chuyển tiền kẹp thêm : - Khi chuyển tiền trả khách hàng: Giấy báo Nợ + Khi chuyển khoản đi : Ủy nhiệm chi

**Nếu là dịch vụ:**  
**Nợ TK 627,1331**  
**Có TK 111,112,331…**  
**Nếu là công cụ:**  
**Nợ TK 153,1331/ có TK 111,112,331**  
**Đừa vào sử dụng:**  
**Nợ TK 142,242/ có TK 153**  
**Phân bổ:**  
**Nợ TK 627/ có TK 142,242**  
**=> Hàng kỳ kết chuyển chi phí dỡ dang để tính giá thành dịch vụ**  
**Nợ TK 154/ có TK 622,627**  
Đối với CCDC, TSCĐ thì phải có Bảng theo dõi phân bổ , và phân bổ vào cuối hàng tháng  
  
**+Kết thúc bàn giao phần mềm xuất hóa đơn + biên bản nghiệm thu và cho khách hàng test cho đến khi đạt yêu cầu nghiệm thu kết thúc dịch vụ**  
**-Xuất hóa đơn hoạch tóan doanh thu:**  
**Nợ TK 111,112,131/ có 511**  
**-Đồng thời xác định giá vốn dịch vụ:**  
**Nợ TK 632/ có TK 154**  
**Hóa đơn đầu ra:**

**+Hóa đơn bán ra liên xanh < 20 triệu mà thu băng tiền mặt:** phải kẹp theo Phiếu thu + đồng thời kẹp thêm phiếu xuất kho or biên bản giao hàng ( thương mại) hoặc kẹp biên bản nghiệm thu (xây dựng) phô tô + biên bản xác nhận khối lượng phô tô (xây dựng) + bảng quyết toán khối lượng phô tô nếu có, kẹp theo hợp đồng phô tô và thanh lý phô tô nếu có.

**+Hóa đơn bán ra liên xanh > 20 triệu :** phải kẹp theo phiếu kế toán (hay phiếu hoạch toán) + đồng thời kẹp thêm phiếu xuất kho or biên bản giao hàng ( thương mại) hoặc kẹp biên bản nghiệm thu (xây dựng) phô tô + biên bản xác nhận khối lượng phô tô + bảng quyết toán khối lượng nếu có, kẹp theo hợp đồng phô tô và thanh lý phô tô nếu có.=> sau này nhận được tiền kẹp thêm : - Khi khách hàng chuyển vào TK của cty : Giấy báo có

**+Ngoài ra còn các chi phí như tiếp khách:** hóa đơn ăn uống phải bill hoặc bảng kê đi kèm, quản lý: lương nhân viên quản lý, kế tóan....chi phí giấy bút, văn phòng phẩm các loại, khấu hao thiết bị văn phòng: bàn ghế, máy tính...... ko cho vào giá vốn được thì để ở chi phí quản lý doanh nghiệp sau này tính lãi lỗ của doanh nghiệp

**Nếu là dịch vụ:**  
**Nợ TK 642\*,1331**  
**Có TK 111,112,331…**  
**Nếu là công cụ, tài sản cố định:**  
**Nợ TK 153, 211,1331/ có TK 111,112,331**  
**Đừa vào sử dụng:**  
**Nợ TK 142,242/ có TK 153**  
**Phân bổ:**  
**Nợ TK 642\*/ có TK 142,242,214**  
Đối với CCDC, TSCĐ thì phải có Bảng theo dõi phân bổ , và phân bổ vào cuối hàng tháng  
**+ Chứng từ ngân hàng:** cuối tháng ra ngân hàng : lấy sổ phụ, sao kê chi tiết, UNC, Giấy báo nợ, Giấy báo có về lưu trữ và làm căn cứ lên sổ sách kế toán  
**-Lãi ngân hàng: Nợ TK 112/ Có TK 515**  
**-Phí ngân hàng: Nợ TK 6425/ Có TK 112**  
**Nợ TK 627,642/ có TK 142,242,214**  
Đối với CCDC, TSCĐ thì phải có Bảng theo dõi phân bổ , và phân bổ vào cuối hàng tháng  
**+ Cuối hàng tháng xác định lãi lỗ doanh nghiệp: 4212**  
**Bước 1:** Xác định Doanh thu trong tháng:   
**Nợ TK 511,515,711/ Có TK 911**  
**Bước 2:** Xác định Chi phí trong tháng :   
**Nợ TK 911/ có TK 632,641,642,635,811**  
**Bước 3: Xác định lãi lỗ tháng:** Lấy Doanh thu – chi phí > 0 hoặc Tổng Phát sinh Có 911 – Tổng phát sinh Nợ 911 > 0  
**Lãi: Nợ TK 911/ có TK 4212**  
Lấy Doanh thu – chi phí < 0 hoặc Tổng Phát sinh Có **TK** 911 – Tổng phát sinh Nợ **TK** 911 < 0  
**Lỗ: Nợ TK 4212/ có TK 911**  
**Cuối các quý , năm xác định chi phí thuế TNDN Phải nộp:**  
Nợ **TK** 8211/ có **TK** 3334  
Kết chuyển:  
Nợ **TK** 911/ có **TK** 8211  
Nộp thuế TNDN:   
Nợ **TK** 3334/ có **TK** 1111,112